

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 18 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1980.

- Bị đơn: Chị **Trần Thùy V**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Hồng T** và chị **Trần Thùy V**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 26 tháng 9 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 24/01/2003 hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên anh Nguyễn Hồng T và chị Trần Thùy V không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

+ Giao cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 14/11/2011 cho chị Trần Thùy V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Hồng T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thùy V và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản, đất đai chung:** Anh Nguyễn Hồng T và chị Trần Thùy V đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Nguyễn Hồng T và chị Trần Thùy V đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Hồng T phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002686284, ngày 10/01/2025 của Công ty cổ phần T1 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001694 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Nguyễn Hồng T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trần Thùy V không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS SD;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**